TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

Ông Nguyễn Bá Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đại L, sinh năm 1975 tại Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm V, xã VP, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ B, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức M và bà Nguyễn Thị T; có vợ Mai Thị Thu H và 03 con: Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: 02, cụ thể là: Ngày 21/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 07/08/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong ngày 26/4/2017); tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 04/9/2018 đến ngày 13/9/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Mai Thị Thu H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà B, tổ B, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã TS, huyện K, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 ngày 04 tháng 9 năm 2018, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam tuần tra trên đường ĐT494 thuộc địa phận thôn Thanh Nộn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thấy Trần Đại L đang điều khiển xe môtô, biển kiểm soát 90H6-5242 có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của Trần Đại L đang mặc 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, L khai nhận đó chất là ma túy, mua về để sử dụng. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu QT01; ngoài ra còn thu giữ của Lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobisstar cùng 01 xe môtô, biển kiểm soát 90H6-5242. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trần Đại L không phát hiện, thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 141/PC09-MT ngày 06/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,304g, loại Heroine.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/ĐGTS ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Chiếc xe môtô biển số 90H6-5242, xe cũ đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT- VKSKB ngày 15/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Trần Đại L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng… Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều tuân thủ đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 40 ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại đường ĐT494 thuộc địa phận thôn Thanh Nộn, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam đã bắt quả tang bị cáo Trần Đại L đang tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,304gam. Mặc dù bị cáo tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng dưới 05gam, nhưng ở lần phạm tội này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố để xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị coi là trái pháp luật, nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập, bị cáo đã đi mua ma túy rồi tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn, nên cần phải xét xử thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian dài theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, sửa chữa bản thân mà sau khi ra trại được thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, nên cần phải xem xét một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, nhân thân bị cáo để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, song hai tiền án này đã là dấu hiệu định khung hình phạt, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình sẽ xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm giúp bị cáo yên tâm cải tạo, cũng là thể hiện chính sách nhân đạo, sự độ lượng khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý đối tượng bán ma túy cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân không nghề nghiệp, không có tài sản gì, hiện đang phải đi ở nhờ, việc tàng trữ trái phép chất ma túy không ngoài mục đích để sử dụng cho bản thân, nên thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Một chiếc phong bì niêm phong nguyên vẹn số 141/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, mẫu vật hoàn trả QT01, là vật chứng của vụ án, là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Mobisstar màu đỏ - đen, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo. Riêng đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 90H6-5242 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, được xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo, song vợ bị cáo là chị Mai Thị Thu H không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tuyên trả lại chị H chiếc xe môtô trên kèm theo chìa khóa của xe, nhưng cần buộc chị H phải nộp lại giá trị 1/2 chiếc xe (phần giá trị tài sản chung của bị cáo) để nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đại L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trần Đại L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/9/2018.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 141/PC09-MT, mẫu vật hoàn trả QT01; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Mobisstar màu đỏ - đen; trả lại chị Mai Thị Thu H 01 xe mô tô, biển kiểm soát 90H6-5242 kèm theo chìa khóa của xe, sau khi chị H có trách nhiệm nộp 1/2 giá trị chiếc xe là 750.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước (Tình trạng, số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 16/10/2018).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đại L phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Trại TGCA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Cổng TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh